

Số: 66/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; Khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10/3/2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ah Phạm Hùng S, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 24, ngõ 1002 đường L, phường L, quận Đ, thành phố H.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 21, ngõ 51/2 đường Quang Tiến, tổ dân phố Giao Quang, phường Đ, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quA hệ hôn nhân: Ah Phạm Hùng S và chị Nguyễn Thị N kết hôn vào ngày 08 tháng 8 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố H. Sau khi kết hôn, Anh S và chị N chung sống hạnh phúc thời giA đầu, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Anh S, chị N bất đồng quA điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, Anh S và chị N cùng thỏa thuận ly hôn. Anh S, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh S và chị N có 01 con chung là cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 06/9/2016. Anh S, chị N thỏa thuận: Giao cháu Phạm Bảo A cho Anh Phạm Hùng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh S và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí Tòa án: Ah Phạm Hùng S tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/3/2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Hùng S và chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Giao cháu Phạm Bảo A cho Anh Phạm Hùng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con Ah S và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con sau ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Phạm Hùng S và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Hùng S tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí sơ thẩm. Xác nhận Ah S đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2020/0034154 ngày 10/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp
- Chi cục THADS Q.N;
- UBND Đ, quận N, thành phố H;
- Phòng tư pháp UBND quận N, TP H
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vinh